

## **VAI TRÒ TRỢ DUYÊN CỦA NHÀ NƯỚC TRONG VIỆC THÀNH LẬP GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM**

NGUYỄN HỒNG DƯƠNG<sup>(\*)</sup>

### *Bối cảnh lịch sử*

Phật giáo Việt Nam trong lịch sử tuy gồm nhiều Sơn môn, Hệ phái nhưng cùng hành trì đạo pháp theo tinh thần Lục hòa cộng trụ, đoàn kết hòa hợp giữa những người con của Phật. Ngôi chùa Phật giáo Việt Nam là tập hợp đoàn kết cả Bắc tông, Nam tông, về sau thêm Khất Sĩ. Về pháp tu, Phật giáo Việt Nam kết hợp Thiên - Tịnh song tu, hay Thiên - Tịnh - Mật đồng tu, tiến tới trí tuệ và hạnh Bồ đề.

Tuy nhiên trong lịch sử, đặc biệt là thời kì Thực dân Pháp và Đế quốc Mỹ xâm lược Việt Nam, với âm mưu chia rẽ trị, Thực dân, Đế quốc không chỉ chia rẽ các tộc người, chia rẽ các tôn giáo mà từng tôn giáo, trong đó có Phật giáo, cũng bị áp dụng âm mưu thâm độc này. Sau ngày Miền Bắc giải phóng (1954), tình hình chia rẽ các hệ phái chấm dứt. Một thời gian sau đó, tháng 3 năm 1958, Hội Phật giáo Thống nhất (ở Miền Bắc) thành lập. Ở Miền Nam dưới thời Mĩ - Ngụy, Tăng, ni, Phật tử trước sự bắt bớ, đàn áp dã man của Mĩ - Diệm, các hệ phái đã cùng nhất trí thành lập Giáo hội Phật giáo Việt Nam thống nhất (1964) để bảo vệ đạo pháp. Nhưng tổ chức này hoạt động được một thời gian đã bị Mĩ - Ngụy chia rẽ, phân hóa, thậm chí có tổ chức bị đế quốc lợi dụng, tách ra hoạt động riêng rẽ, đi ngược lại mục đích chân chính của

Phật giáo. Do lịch sử để lại, sau ngày Miền Nam giải phóng, đất nước thống nhất cho đến trước ngày đại hội thành lập Giáo hội Phật giáo Việt Nam, tình hình Phật giáo ở Miền Nam còn rất phức tạp. “Ở miền Nam chia thành nhiều tổ chức, hệ phái<sup>(1)</sup> đang tìm cách mở rộng hoạt động tôn giáo. Đáng chú ý là Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất (Án Quang) vốn bị đế quốc và phản động lợi dụng chống phá cách mạng, mấy năm qua tuy đã được cải tạo một bước quan trọng nhưng bọn phản động còn chi phối ban lãnh đạo Giáo hội tiếp tục chống phá”<sup>(2)</sup>.

Trước sự phức tạp về nội bộ, đặc biệt là âm mưu chia rẽ Phật giáo của đế quốc và các thế lực phản động, đồng thời do sự đòi hỏi từ thực tế lịch sử cũng như công cuộc hoàng dương Phật giáo trong thời kì mới của đất nước, chư tôn giáo phẩm Tăng, ni, Phật tử các tổ chức giáo hội, hệ phái có nguyện vọng tâm huyết thống nhất Phật giáo, thành lập Giáo hội Phật

\*. PGS. TS., Viện Nghiên cứu Tôn giáo.

1. Trước năm 1980, ở Miền Nam có tới 20 tổ chức tông phái lớn nhỏ. Dẫn theo: Ban Tuyên giáo Trung ương. *Vấn đề tôn giáo và chính sách tôn giáo của Đảng Cộng sản Việt Nam*. Nhà xuất bản Lao động - Xã hội, Hà Nội, 2008, tr. 45.

2. Ban Chấp hành Trung ương. Thông tri 136/TT-TW *Về chủ trương thống nhất các tổ chức Phật giáo để thành lập tổ chức Phật giáo chung cả nước*, 1981.

giáo Việt Nam. Từ sự vận động nội tại của Phật giáo Việt Nam cùng sự trợ duyên của Nhà nước Việt Nam, từ ngày 04 đến ngày 07/11/1981, tại Chùa Quán Sứ, Hà Nội, đại biểu Tăng, ni, Phật tử ở 3 miền đất nước đã tiến hành đại hội thực hiện ý nguyện thống nhất Phật giáo cả nước.

*Những hoạt động trợ duyên của Nhà nước Việt Nam*

Nhà nước Việt Nam là nhà nước thế tục. Ở Việt Nam không có quốc giáo. Các tôn giáo ở Việt Nam đều bình đẳng trước pháp luật. Nhà nước Việt Nam không có sự kì thị hay thiên vị với bất kì một tôn giáo hay tổ chức tôn giáo nào. Tuy nhiên, trong mỗi thời kì lịch sử, trước những nhu cầu thực tế đặt ra đối với mỗi tôn giáo mà Nhà nước Việt Nam có những hoạt động giúp đỡ, tạo điều kiện. Việc trợ duyên của Nhà nước Việt Nam đối với việc thành lập Giáo hội Phật giáo Việt Nam thuộc về quan điểm đó.

*Thứ nhất: Đảng, Nhà nước ủng hộ nguyện vọng của chư tôn giáo phẩm tăng, ni, Phật tử các tổ chức Giáo hội, hệ phái thống nhất Phật giáo thành lập Giáo hội Phật giáo Việt Nam.*

Trên cơ sở chỉ rõ tình hình thực tế, đặc biệt là tính phức tạp của Phật giáo ở Miền Nam lúc bấy giờ, Ban Chấp hành Trung ương Đảng, qua Thông tri 136/TT-TW chủ trương ủng hộ công cuộc thống nhất Phật giáo. Thông tri viết: “Để phù hợp với tình hình đất nước thống nhất, đáp ứng nguyện vọng chính đáng của quần chúng Phật tử, tăng, ni nhiều hệ phái và để tập hợp các lực lượng Phật giáo, nhất là ở Miền Nam trong một tổ chức duy nhất, hoạt động yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, theo đường lối của Đảng, đấu tranh chống bọn phản động lợi dụng Phật giáo, Ban Bí thư chủ

trương cho tiến hành hội nghị đại biểu các tổ chức và hệ phái Phật giáo để thành lập tổ chức Phật giáo chung cả nước”<sup>(3)</sup>.

Do tình hình đặc điểm chính trị trong và ngoài nước lúc bấy giờ, để công cuộc thống nhất Phật giáo thành lập Giáo hội Phật giáo thành công, Đảng và Nhà nước tỏ rõ thái độ đối với những thế lực và những phần tử chống đối: “Việc thống nhất tổ chức Phật giáo nhằm mục đích tích cực. Song trong quá trình tiến hành, cần đề phòng những mặt tiêu cực có thể xảy ra. Không được để những phần tử xấu, những người lạc hậu lợi dụng việc thống nhất Phật giáo để bành trướng các hoạt động tôn giáo... Đề phòng và ngăn chặn bọn phản động lợi dụng dịp này để phát triển mê tín dị đoan, đưa ra các yêu sách xấu kích động quần chúng”<sup>(4)</sup>.

Do tầm quan trọng của công việc, Nhà nước đồng tình cần phải có những bước đi thích hợp. Trước hết là thành lập Ban Vận động Thống nhất Phật giáo Việt Nam. Ban này phải tập hợp được những tăng sĩ có kiến thức Phật học uyên thâm, có đạo hạnh và có uy tín. Chẳng hạn ở Miền Bắc, Hòa thượng Thích Đức Nhuận, một cao tăng lúc đó đang là Quyền Hội trưởng Hội Phật giáo Thống nhất Việt Nam được Ban Vận động cung thỉnh làm chứng minh Ban Vận động. Sau đó, Hòa thượng Thích Đức Nhuận vào lưu trú tại Tổ đình Vĩnh Nghiêm, Thành phố Hồ Chí Minh một năm để cùng với Ban Vận động Thống nhất Phật giáo Việt Nam đi thăm hỏi, trao đổi bàn bạc với các vị chư tôn túc, lãnh đạo các giáo phái, hệ phái,

3. Ban Chấp hành Trung ương. *Thông tri 136/TT-TW Về chủ trương thống nhất các tổ chức Phật giáo để thành lập tổ chức Phật giáo chung cả nước*, 1981.

4. Ban Chấp hành Trung ương. *Thông tri 136/TT-TW Về chủ trương thống nhất các tổ chức Phật giáo để thành lập tổ chức Phật giáo chung cả nước*, 1981.

hội đoàn Phật giáo tại các tỉnh phía Nam để thực hiện ý nguyện thống nhất Phật giáo.

Không chỉ ủng hộ về chủ trương và những bước đi thích hợp, do tình hình thực tế lúc bấy giờ, đất nước vừa bước qua cuộc chiến tranh tàn khốc nhất trong lịch sử, đời sống kinh tế của nhân dân, trong đó có các tổ chức Phật giáo Việt Nam còn gặp rất nhiều khó khăn nên chính quyền các cấp, trong điều kiện có thể, cố gắng tạo điều kiện giúp đỡ về vật chất và phương tiện đi lại cho Ban Vận động hoàn thành tốt công việc.

Sau khi Đại hội thành công, ngày 29 tháng 12 năm 1981 Bộ trưởng Tổng thư kí Hội đồng Bộ trưởng ra Quyết định số 83/BT "Cho phép thành lập Giáo hội Phật giáo Việt Nam. Giáo hội Phật giáo Việt Nam là tổ chức đại diện cho Phật giáo Việt Nam về mọi mặt quan hệ ở trong và ngoài nước". Bằng Quyết định trên, Giáo hội Phật giáo Việt Nam đã có đầy đủ tư cách pháp lí hoạt động trên đất nước Việt Nam. Điều đó cũng có nghĩa là trên lãnh thổ Việt Nam về mặt pháp lí sẽ không còn cá nhân tổ chức nào có thể xưng danh thay mặt hệ phái hay tổ chức Phật giáo nào để hoạt động. Trên trường quốc tế, Giáo hội Phật giáo Việt Nam là tổ chức duy nhất hợp pháp để quan hệ.

Quyết định số 83/BT ngày 29 tháng 12 năm 1981 của Bộ trưởng Tổng Thư kí Hội đồng Bộ trưởng, Điều 2. Phê chuẩn Hiến chương (tức Điều lệ về tổ chức và hoạt động của Giáo hội Phật giáo Việt Nam) và danh sách Ban Lãnh đạo do Hội nghị Đại biểu Thống nhất các tổ chức Phật giáo bầu ra trong cuộc họp từ ngày 04 đến ngày 07/11/1981 đem lại hiệu lực pháp lí cho Giáo hội Phật giáo Việt Nam điều hành hoạt động của Giáo hội. Đồng thời các thành viên của Giáo hội và các Ban của Giáo hội phải có trách nhiệm thực hiện các quy định của Hiến chương.

*Thứ hai: Nhà nước quan tâm, tạo điều kiện, từng bước giải quyết những yêu cầu chính đáng của Giáo hội Phật giáo Việt Nam ngay sau khi Giáo hội Phật giáo Việt Nam được thành lập.*

Đó trước hết là giải quyết nhanh ba yêu cầu cấp thiết mà Đại hội lần thứ nhất đặt ra. Còn nhớ, ngày 7/11/1981, Hội nghị Đại hội thống nhất Phật giáo Việt Nam thành tâm cung thỉnh Đại lão Hòa thượng Thích Đức Nhuận đảm nhận ngôi vị Pháp chủ, Ngài khiêm tốn từ chối đến 3 lần. Cuối cùng với sự thành tâm tha thiết của Hội nghị, Ngài nhận lãnh ngôi vị Pháp chủ, nhưng yêu cầu Hội nghị chấp thuận đề nghị của Ngài và đề đạt đề nghị ấy lên Chính phủ. Toàn thể hội nghị đều đứng lên trang nghiêm thọ lãnh đề nghị của Ngài. Dưới đây xin được trích toàn văn.

#### ĐỀ NGHỊ

Nam Mô A Di Đà Phật

*Kính thưa Đại hội*

Để đáp ứng nguyện vọng chung của tăng, ni và tín đồ Phật giáo, trước khi nhận chức vụ này, tôi trân trọng đề nghị Đại hội chấp thuận, đồng thời đề đạt lên Chính phủ cho phép Giáo hội được thực hiện mấy điểm đại khái sau đây.

#### 1. Vấn đề trường Phật học

Trường Phật học được thiết lập trên cả 3 miền Bắc, Trung, Nam. Tại Thủ đô Hà Nội được phép thiết lập một trường đại học Phật giáo. Tại Thành phố Huế được phép thành lập một trường đại học Phật giáo. Tại Thành phố Hồ Chí Minh được phép thiết lập một trường đại học Phật giáo. Ngoài ra, các tỉnh trong toàn quốc, mỗi tỉnh đều được phép thành lập một Phật học viện tùy theo khả năng, nhu cầu mỗi tỉnh, nếu có thể làm được.

**2. Vấn đề người thừa kế và làm việc trong chùa**

Để có thể tiếp tục hành Đạo và làm các việc trong chùa, tôi xin đề nghị Chính phủ cho phép mỗi chùa được chính thức cư trú, tiêu chuẩn từ hai đến năm người tùy theo chùa lớn hay nhỏ mà quy định.

**3. Vấn đề tín ngưỡng của tín đồ**

Vấn đề tự do tín ngưỡng, tuy được Nhà nước đề ra sau khi nước nhà giành được quyền độc lập, nhưng được biết vẫn còn hạn chế ở nhiều địa phương, nhất là ở thôn quê. Do đó, hôm nay tiện dịp, tôi đề nghị Đại hội đạo đạt lên Chính phủ cho phép các tín đồ Phật giáo từ thành thị đến nông thôn được tự do tới chùa lễ Phật, nghe giảng giáo lí.

“Ba vấn đề này xin được ghi vào Nghị quyết Đại hội”. Mấy nguyện vọng tối thiểu và chính đáng trên, nếu được Đại hội chấp thuận, Chính phủ cho phép, thì tôi dám nhận chức vụ mà Đại hội đã có nhã ý đề cử, bằng không thì tôi xin phép được từ chối chức vụ này. Vì tôi nghĩ rằng: Nếu không đáp ứng được nguyện vọng của tăng, ni và Phật tử thì tôi e rằng không làm tròn trách nhiệm của mình đối với Phật giáo. Vậy mong Đại hội thể tất cho...

Tôi xin thành thật cảm ơn Đại hội và chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Tại Đại hội Phật giáo thống nhất lần I  
Thủ đô Hà Nội, ngày 7 tháng 11 năm 1981<sup>(6)</sup>

Ấn dấu

Là một vị cao tăng thấu hiểu tình hình tôn giáo cũng như điều kiện hiện thời của đất nước nên đề đạt hay nguyện vọng của Đại lão Hòa thượng rất cụ thể. Tất nhiên vào thời điểm lúc bấy giờ, Giáo hội Phật giáo Việt Nam có biết bao nhiêu công việc mà tự thân Giáo hội phải nỗ lực phấn đấu thực hiện cũng như không

ít công việc đòi hỏi phải có sự quan tâm tạo điều kiện của Nhà nước. Song Đại lão Hòa thượng nhận thấy trước mắt phải đi vào 3 vấn đề “tối thiểu và chính đáng”. Ngày nay, sau 30 năm Giáo hội Phật giáo Việt Nam được thành lập, trải qua 6 kì đại hội với những thành tựu vô cùng to lớn, nhìn lại những đạo đạt của Đại lão Hòa thượng quả tình là “tối thiểu” nhưng vào thời điểm lúc đó lại là 3 vấn đề cốt lõi. Bởi đạo Phật muốn tồn tại và phát triển phải có tăng tài, chùa phải có sự trụ trì cư trú và tín đồ phải được tự do hành đạo.

Ngay sau khi Đại hội thành công, Nghị quyết của Đại hội (bao gồm cả những lời đề nghị của Đại lão Hòa thượng) đệ trình lên và được Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng Phạm Văn Đồng (mà Đại lão Hòa thượng vẫn quen gọi là Thủ tướng Chính phủ) tán thành và hứa thực hiện.

Sau đó không lâu, trường cao cấp Phật học được mở tại chùa Quán Sứ, Hà Nội, gọi là Trường Cao cấp Phật học Việt Nam cơ sở I. Năm 1985, Trường làm lễ bế giảng khoá học đầu tiên. Trong buổi lễ bế giảng, Đại lão Hòa thượng Pháp chủ đọc Đạo từ, trong đó có đoạn: “Trong buổi lễ long trọng đầy xúc động này, cho phép tôi thay mặt tăng, ni, Phật tử trong cả nước bày tỏ lòng thành kính và biết ơn sâu sắc đối với Đảng Cộng sản Việt Nam, Chính phủ, Ủy ban Trung ương, Mặt trận các cấp đã tận tình giúp đỡ cho Giáo hội Phật giáo Việt Nam chúng tôi lần đầu tiên trong lịch sử mở được Trường Cao cấp Phật học để đào tạo tăng tài và đến nay đã có được một lớp tăng, ni tốt nghiệp ra trường tuy bước đầu cũng có những hạn chế, nhưng kết quả đạt được

5. Giáo hội Phật giáo Việt Nam. *Kỉ yếu Đức Pháp chủ Giáo hội Phật giáo Việt Nam Hòa thượng Thích Đức Nhuận (1897-1993)*, Hà Nội, 1994, tr. 11.

thật đáng phấn khởi<sup>6)</sup>.

Cùng với việc đáp ứng những nhu cầu trước mắt, mà cụ thể là 3 đề nghị của Đại lão Hòa thượng Pháp chủ ở Đại hội thứ nhất, Nhà nước Việt Nam lần lượt quan tâm giải quyết từng yêu cầu của Giáo hội Phật giáo Việt Nam.

Đến thời điểm tháng 10/2011, nghĩa là sau 30 năm Giáo hội Phật giáo Việt Nam thành lập về đào tạo tăng tài, Giáo hội có 04 học viện, đào tạo 4.826 tăng, ni trình độ cử nhân, 400 học viên đăng kí học đào tạo cử nhân từ xa; có 08 lớp cao đẳng Phật học, đào tạo 1.506 tăng, ni tốt nghiệp, đang đào tạo 690 tăng, ni sinh; có 30 trường Trung cấp Phật học, 7.315 tăng, ni sinh tốt nghiệp, 2.611 tăng, ni sinh đang học; có khoảng 50 lớp sơ cấp Phật học với gần 1.500 tăng, ni sinh đang theo học.

Với Phật giáo Nam tông Khmer là việc thành lập Học viện Phật giáo Nam tông Khmer tại Thành phố Cần Thơ, đào tạo 58 tăng tốt nghiệp cử nhân khoá I, đang đào tạo khoá II (2011-2015); có 19 lớp trung cấp Phật học, 1.534 tăng sinh theo học, 26 tăng sinh tốt nghiệp trung cấp bổ túc văn hoá Pali Nam Bộ, 36 lớp sơ cấp, 2.777 tăng sinh theo học, 785 lớp Pali, Khmer ngữ tiểu học, 25.155 chư Tăng và con em dân tộc Khmer theo học. Cùng với việc đào tạo trong nước là đào tạo tăng, ni ở nước ngoài. Hiện có 376 tăng, ni du học nước ngoài; Gần 100 tăng, ni tốt nghiệp tiến sĩ, thạc sĩ chuyên ngành Phật học và một số chuyên ngành khác.

Về Tăng sự: Cả nước có 46.495 vị tăng, ni; Có 14.778 cơ sở Tự viện, Tịnh xá, Tịnh thất, Niệm Phật đường. Như vậy, tính bình quân mỗi cơ sở của Phật giáo có ít nhất 2 vị tăng hoặc ni trụ trì. Đó là chưa kể nhiều cơ sở tự viện có tiểu, diệu, vãi cư trú. Vấn đề sư trụ trì và việc giải

quyết việc cư trú cho sư trụ trì đã được giải quyết tốt qua các kì đại hội.

Về sinh hoạt tín ngưỡng của Phật tử: Theo số lượng thống kê của Phân ban Gia đình Phật tử, hiện có 1.003 đơn vị Gia đình Phật tử sinh hoạt trong Giáo hội; 8.560 huynh trưởng và 65.650 đoàn sinh; Hiện có 907 đạo tràng Tu Bát quan trai, 81 đạo tràng Tu Thiên, 487 đạo tràng Pháp hoa, 91 đạo tràng Đại bi, Dược sư, Niệm Phật, 10 đơn vị tổ chức khoá tu một ngày an lạc, và hàng trăm lớp giáo lí.

Các sinh hoạt tín ngưỡng của các giới nam, nữ Phật tử trung, lão niên như nghe pháp, tụng kinh, thọ Bát quan trai, học hỏi giáo lí hàng tuần, hàng tháng, tu Thiên, tu Tịnh, Hội quy, v.v... cũng được tổ chức ổn định và nhân rộng tại các cơ sở Tự viện, Tịnh xá, Tịnh thất, Niệm Phật đường trong toàn quốc.

Những số liệu được dẫn ở trên là lấy từ *Báo cáo kết quả thành tựu Phật sự 30 năm thành lập, xây dựng, phát triển và đồng hành với dân tộc của Giáo hội Phật giáo Việt Nam* của Hội đồng Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam. Báo cáo nêu kết quả toàn diện của Giáo hội Phật giáo Việt Nam trên chặng đường 30 năm. Song trong bài viết này chúng tôi chỉ trưng dẫn những thành tựu đạt được của 3 đề nghị mà Đại lão Hòa thượng Pháp chủ đưa ra trong Đại hội lần I để thấy được những đề nghị ấy đến nay đã được thực hiện với những thành tựu hết sức lớn lao.

Có được những thành tựu chỉ tính riêng trên 3 đề nghị là do sự nỗ lực vượt bậc của Giáo hội Phật giáo Việt Nam nhưng không thể không kể đến sự quan tâm, tạo điều kiện (trợ duyên) của Nhà nước Việt Nam /.

6. Giáo hội Phật giáo Việt Nam. *Kỷ yếu Đức Pháp chủ Giáo hội Phật giáo Việt Nam Hòa thượng Thích Đức Nhuận (1897-1993)*, Hà Nội, 1994, tr. 14.